TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ, ĐHQGHN

KHOA TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG

MÔN KINH TẾ HỌC TIỀN TỆ - NGÂN HÀNG

BÀI 9
THỊ TRƯỜNG NGOẠI HỐI &TỶ GIÁ HỐI ĐOÁI

GVGD: TS. Trần Thị Vân Anh

THỊ TRƯỜNG NGOẠI HỐI & TỶ GIÁ HỐI ĐOÁI

YÊU CẦU CHUNG

1. Thị trường ngoại hối
2. Vai trò của tỷ giá hối đoái
3. Cơ chế hình thành tỷ giá hối đoái ngắn hạn & dài hạn

THỊ TRƯỜNG NGOẠI HỐI & TỶ GIÁ HỐI ĐOÁI

RA ĐỜI THỊ TRƯỜNG NGOẠI HỐI

- Mỗi quốc gia đều có đồng tiền riêng
- Thị trường ngoại hối là nơi diễn ra việc chuyển đổi, mua bán giữa các đồng tiền của các quốc gia
- Tỷ giá: giá cả trên TT ngoại hối

THỊ TRƯỜNG NGOẠI HỐI & TỶ GIÁ HỐI ĐOÁI

ĐẶC ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGOẠI HỐI

- Thị trường trao tay trực tiếp
- Hoạt động liên tục ngày đêm, toàn cầu
- Qui mô & tần suất giao dịch cao
- Gắn với phương tiện thông tin & công nghệ hiện đại
- Tập trung ở khu đô thị & thương mại lớn

THỊ TRƯỜNG NGOẠI HỐI & TỶ GIÁ HỐI ĐOÁI

CÁC TÁC NHÂN THAM GIA

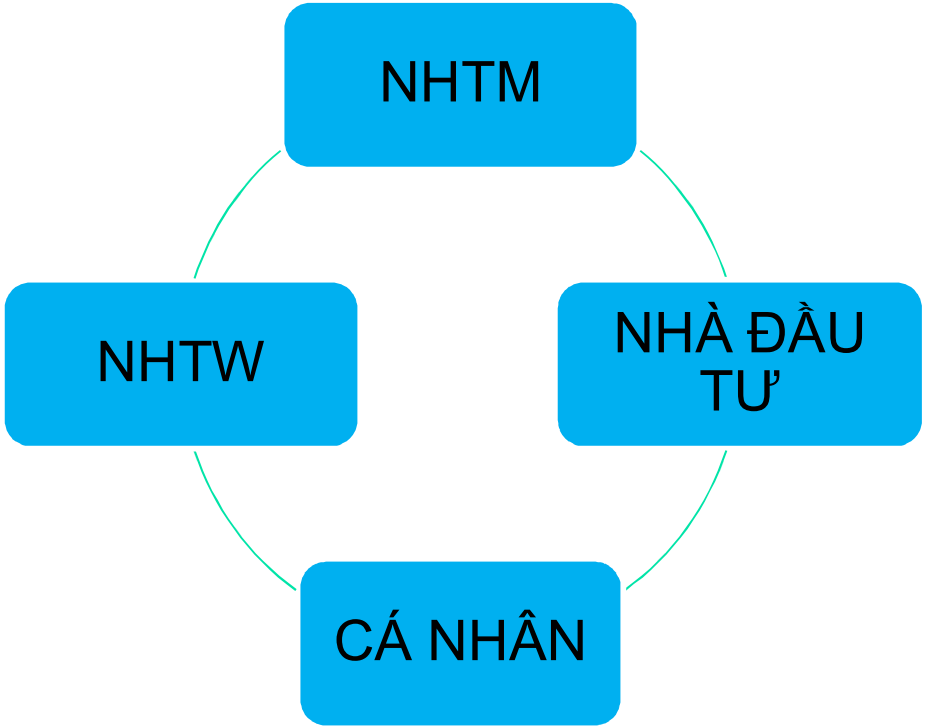

THỊ TRƯỜNG NGOẠI HỐI & TỶ GIÁ HỐI ĐOÁI

HOẠT ĐỘNG THỊ TRƯỜNG NGOẠI HỐI

1. Cấu trúc:
   a) Hình thức tổ chức: có/không có tổ chức
   b) Nghiệp vụ kinh doanh: trao ngay, kỳ hạn, quyền chọn …
2. Tính chất: quốc tế, sử dụng CNTT

THỊ TRƯỜNG NGOẠI HỐI & TỶ GIÁ HỐI ĐOÁI

HOẠT ĐỘNG THỊ TRƯỜNG NGOẠI HỐI

3. Các nghiệp vụ chính:

a) Nghiệp vụ chuyển hối acbit

b) Nghiệp vụ mua bán ngoại tệ có kỳ hạn

c) Nghiệp vụ Swap

THỊ TRƯỜNG NGOẠI HỐI & TỶ GIÁ HỐI ĐOÁI

KHÁI NIỆM TỶ GIÁ HỐI ĐOÁI

1. Là giá cả trên thị trường ngoại hối
2. Là giá của một đồng tiền này được tính theo một đồng tiền khác
3. Ký hiệu là (E)
4. Ví dụ:
   - 1 USD = 20960 VND
   - 1 GBP = 31954 VND
   - 1 EUR = 26950 VND

THỊ TRƯỜNG NGOẠI HỐI & TỶ GIÁ HỐI ĐOÁI

NIÊM YẾT TỶ GIÁ HỐI ĐOÁI

1. Yết tỷ giá trực tiếp: ngoại tệ/nội tệ.

   1 USD = 21 000 VND ↔ USD/VND = 21.000

2. Yết giá gián tiếp: nội tệ/ngoại tệ

   1 VND = 0,00004761 USD ↔ VND/USD = 0,00004761

3. Thực tế

- Các nước yết giá trực tiếp
- Anh, NZ, Úc, EU yết giá gián tiếp
- Mỹ: Trực tiếp với: GBP, AUD, NZD, EUR, SDR; Gián tiếp với các đồng tiền còn lại

THỊ TRƯỜNG NGOẠI HỐI & TỶ GIÁ HỐI ĐOÁI

PHÂN LOẠI TỶ GIÁ HỐI ĐOÁI

1. Căn cứ vào nghiệp vụ kinh doanh:

+ Tỷ giá mua vào (Bid rate)

+ Tỷ giá bán ra (Ask or offer rate)

+ Tỷ giá giao ngay (Spot rate): giao dịch hôm nay và thực hiện trong vòng 2 ngày

+ Tỷ giá kỳ hạn (Forward rate)

+ Tỷ giá đóng, mở cửa….

THỊ TRƯỜNG NGOẠI HỐI & TỶ GIÁ HỐI ĐOÁI

PHÂN LOẠI TỶ GIÁ HỐI ĐOÁI

2. Căn cứ vào cơ chế điều hành:

+ Tỷ giá chính thức (official rate)

+ Tỷ giá chợ đen (Black market rate)

+ Tỷ giá cố định

+ Tỷ giá thả nổi có điều tiết

+ Tỷ giá thả nổi hoàn toàn

THỊ TRƯỜNG NGOẠI HỐI & TỶ GIÁ HỐI ĐOÁI

TÁC ĐỘNG TỶ GIÁ HỐI ĐOÁI

1. Thay đổi mức giá cả tương đối giữa các nước
2. Thay đổi cán cân thương mại của một nước
3. Thay đổi cán cân thanh toán của một nước
4. Thay đổi thị trường tiền tệ của một nước
5. Thay đổi i hoặc M_1 của một nước
6. Tác động đến mục tiêu CSTT & chính sách kinh tế vĩ mô

THỊ TRƯỜNG NGOẠI HỐI & TỶ GIÁ HỐI ĐOÁI

CƠ CHẾ XÁC ĐỊNH TỶ GIÁ HỐI ĐOÁI

1. Cơ chế xác định tỷ giá dài hạn (E_{LR})
    1. Xác định tỷ giá cân bằng dài hạn (E^*_{LR})
    2. Những nhân tố làm thay đổi (E^*_{LR})
2. Cơ chế xác định tỷ giá ngắn hạn (E_{SR})
    1. Xác định tỷ giá cân bằng ngắn hạn (E^*_{SR})
    2. Những nhân tố làm thay đổi (E^*_{SR})

THỊ TRƯỜNG NGOẠI HỐI & TỶ GIÁ HỐI ĐOÁI

CĂN CỨ XÁC ĐỊNH E^*_{LR}

1. Qui luật một giá
2. Thuyết ngang giá sức mua
3. Quan hệ cung - cầu trên thị trường ngoại hối

THỊ TRƯỜNG NGOẠI HỐI & TỶ GIÁ HỐI ĐOÁI

QUY LUẬT MỘT GIÁ

1. **<u>Nội dung</u>**
   - Nếu 2 nước sản xuất cùng 1 loại hàng hoá, thì giá của nó sẽ như nhau trên thị trường thế giới
2. **<u>Điều kiện thực hiện</u>**
   - Có sự thương mại tự do giữa các quốc gia
   - Chi phí vận chuyển hàng hoá giữa các nước không đáng kể

THỊ TRƯỜNG NGOẠI HỐI & TỶ GIÁ HỐI ĐOÁI

QUY LUẬT MỘT GIÁ

3. Ví dụ

- VN & Mỹ cùng SX gạo. Gạo 5% tấm của VN có giá 4.100.000Đ/tấn. Gạo Mỹ có giá $195,6/tấn. Theo qui luật 1 giá → E(Đ/$) = 4.100.000/195,6 = 20.960
- Mọi tỷ giá khác sẽ bị quy luật cung cầu chi phối để quay về tỷ giá trên

THỊ TRƯỜNG NGOẠI HỐI & TỶ GIÁ HỐI ĐOÁI

QUY LUẬT MỘT GIÁ

4. Công thức thể hiện Qui luật 1 giá

Gọi P^i_{USD} là giá hàng hoá (i) tính bằng ($) khi nó được bán ở Mỹ & P^i_{VND} là giá hàng hoá (i) tính bằng (Đ) khi nó được bán tại Việt nam.

$P^i_{VND} = [E(Đ/\$)*P^i_{USD}] \rightarrow E(Đ/\$) = P^i_{VND}/P^i_{USD}$

5. Hạn chế

- Bỏ qua vấn đề chất lượng hàng hoá
- Bỏ qua chi phí vận chuyển

QUY LUẬT MỘT GIÁ

6. Nhận xét Quy luật một giá:

Nếu bỏ qua chi phí vận chuyển, hàng rào thương mại, các rủi ro và thị trường là cạnh tranh hoàn hảo, thì các hàng hóa giống hệt nhau sẽ có giá là như nhau ở mọi nơi khi quy về một đồng tiền chung

THỊ TRƯỜNG NGOẠI HỐI & TỶ GIÁ HỐI ĐOÁI

THUYẾT NGANG GIÁ SỨC MUA

1. Nội dung:

- Áp dụng qui luật 1 giá vào mức giá cả hàng hoá - dịch vụ của cả hai nước
- Tỷ giá hối đoái giữa đồng tiền hai nước bằng tỷ số mức giá của hàng hóa các nước này.
- Nếu giá cả hàng hoá - dịch vụ của một nước tăng lên bao nhiêu đơn vị thì giá trị đồng tiền của nước đó sẽ giảm giá đi bấy nhiêu đơn vị & ngược lại

THỊ TRƯỜNG NGOẠI HỐI & TỶ GIÁ HỐI ĐOÁI

THUYẾT NGANG GIÁ SỨC MUA

2. Ví dụ: Nếu giá gạo VN tăng lên 10% lên 4.510.000 Đ/tấn nhưng giá gạo của Mỹ vẫn giữ nguyên thì E(Đ/$) = 23.057 cũng tăng lên (23.057 - 20.960)/20.960 = 10% hay (Đ) giảm giá 10%

3. Áp dụng: Nếu lạm phát của một nước tăng lên bao nhiêu (%) thì đồng tiền nước đó sẽ giảm giá bấy nhiêu (%)

THỊ TRƯỜNG NGOẠI HỐI & TỶ GIÁ HỐI ĐOÁI

THUYẾT NGANG GIÁ SỨC MUA

4. Hạn chế

a) Hạn chế của qui luật 1 giá

- Chất lượng hàng hóa
- Chi phí vận chuyển

b) Gộp biến động giá hàng hoá & dịch vụ không giao dịch trên thị trường thế giới vào tỷ giá hối đoái

THUYẾT NGANG GIÁ SỨC MUA

5. Thuyết ngang giá sức mua

Tỷ giá giao dịch E trên thị trường phải phản ánh ngang giá sức mua giữa hai đồng tiền → ngang giá sức mua giữa hai đồng tiền là cơ sở hình thành tỷ giá giao dịch trên thị trường ngoại hối.

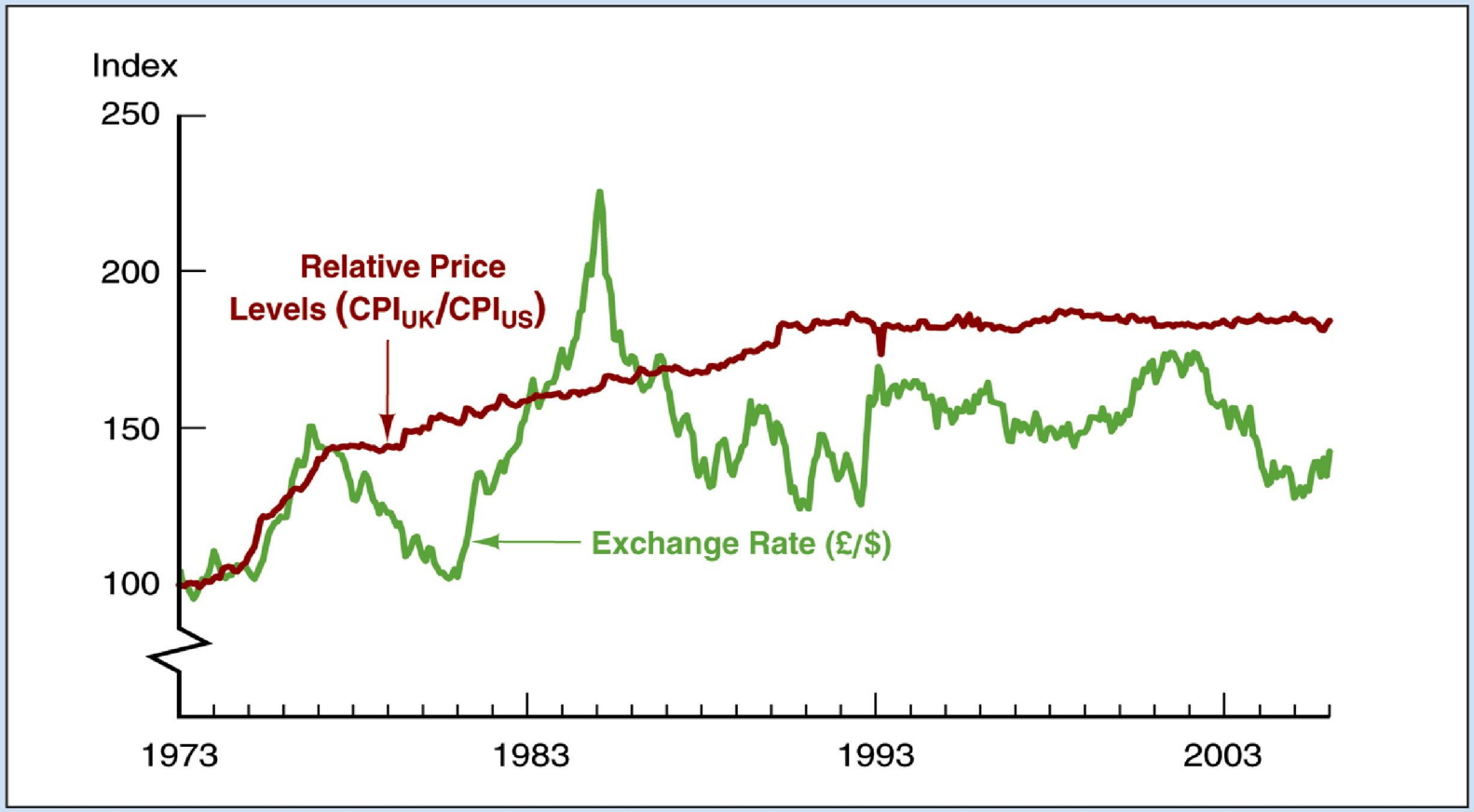

Ngang giá sức mua giữa Mỹ và Anh giai đoạn 1973-2005, chỉ số năm 1973 là 100

THỊ TRƯỜNG NGOẠI HỐI & TỶ GIÁ HỐI ĐOÁI

QUAN HỆ CUNG CẦU NGOẠI HỐI

1. Cung ngoại tệ một nước phụ thuộc

- Cầu của người nước ngoài về hàng hoá, dịch vụ nước đó
- Cầu của người nước ngoài về đầu tư vào nước đó
- Cầu của người nước ngoài về du lịch vào nước đó

2. Cầu ngoại tệ một nước phụ thuộc

- Cầu của người một nước về hàng hoá, dịch vụ nước ngoài
- Cầu của người một nước về đầu tư ra nước ngoài
- Cầu của người một nước về du lịch ra nước ngoài

QUAN HỆ CUNG CẦU NGOẠI HỐI

1. Đồ thị

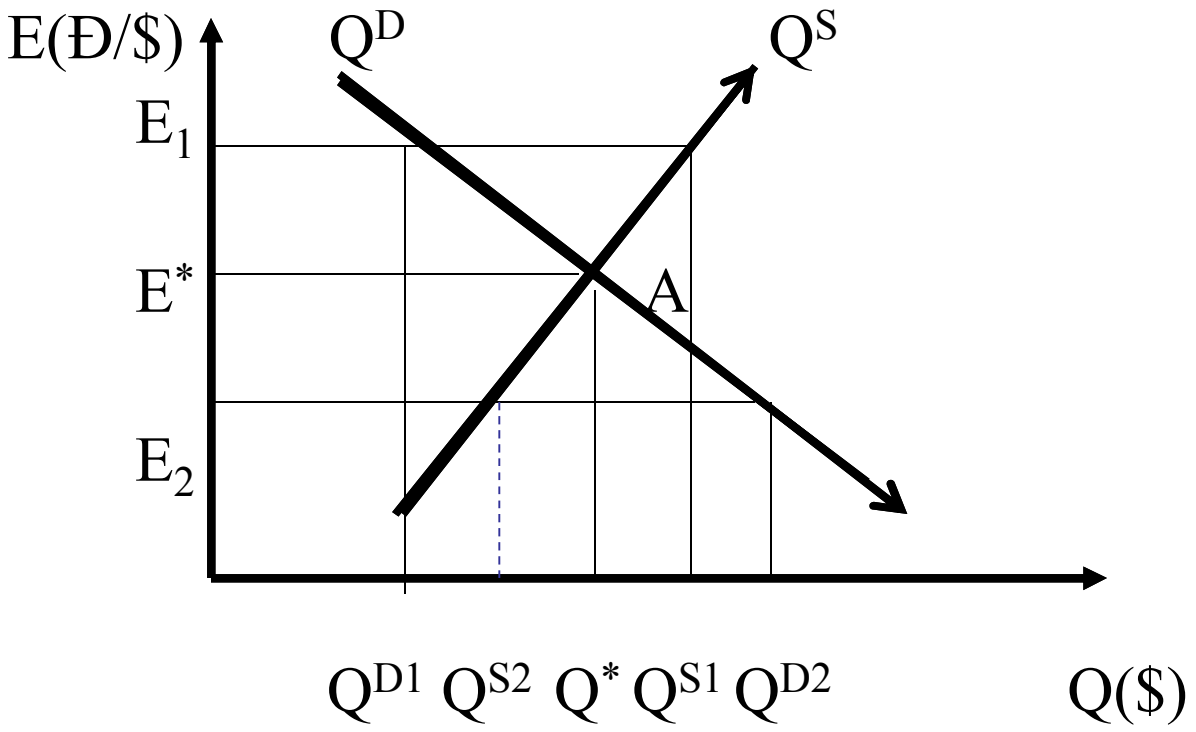

- Tại $E_1 > E^*$ → $Q^{S1} > Q^{D1}$ → dư cung ngoại tệ → E_1 giảm → E^*
- Tại $E_2 < E^*$ → $Q^{S2} < Q^{D2}$ → dư cầu ngoại tệ → E_2 tăng → E^*

THỊ TRƯỜNG NGOẠI HỐI & TỶ GIÁ HỐI ĐOÁI

QUAN HỆ CUNG CẦU NGOẠI HỐI

2. Tác động: Khi E(Đ/$) tăng lên Đ giảm giá

→ Khuyến khích xuất khẩu & hạn chế nhập khẩu

→ Q^S tăng, dốc lên. Còn Q^D giảm dốc xuống

→ Tại điểm Q^S cắt Q^D xác định điểm cân bằng trên thị trường ngoại hối, có E^*_{LR} & Q^*($)

→ CƠ CHẾ TỰ ĐIỀU CHỈNH CỦA THỊ TRƯỜNG NGOẠI HỐI

THỊ TRƯỜNG NGOẠI HỐI & TỶ GIÁ HỐI ĐOÁI

CÁC NHÂN TỐ THAY ĐỔI E^*_{LR}

1. Mức giá cả hàng hoá - dịch vụ (PL)
2. Thuế quan & Quota
3. Sở thích của người tiêu dùng
4. Năng suất lao động

PL TĂNG GIÁ

1. Đồ thị

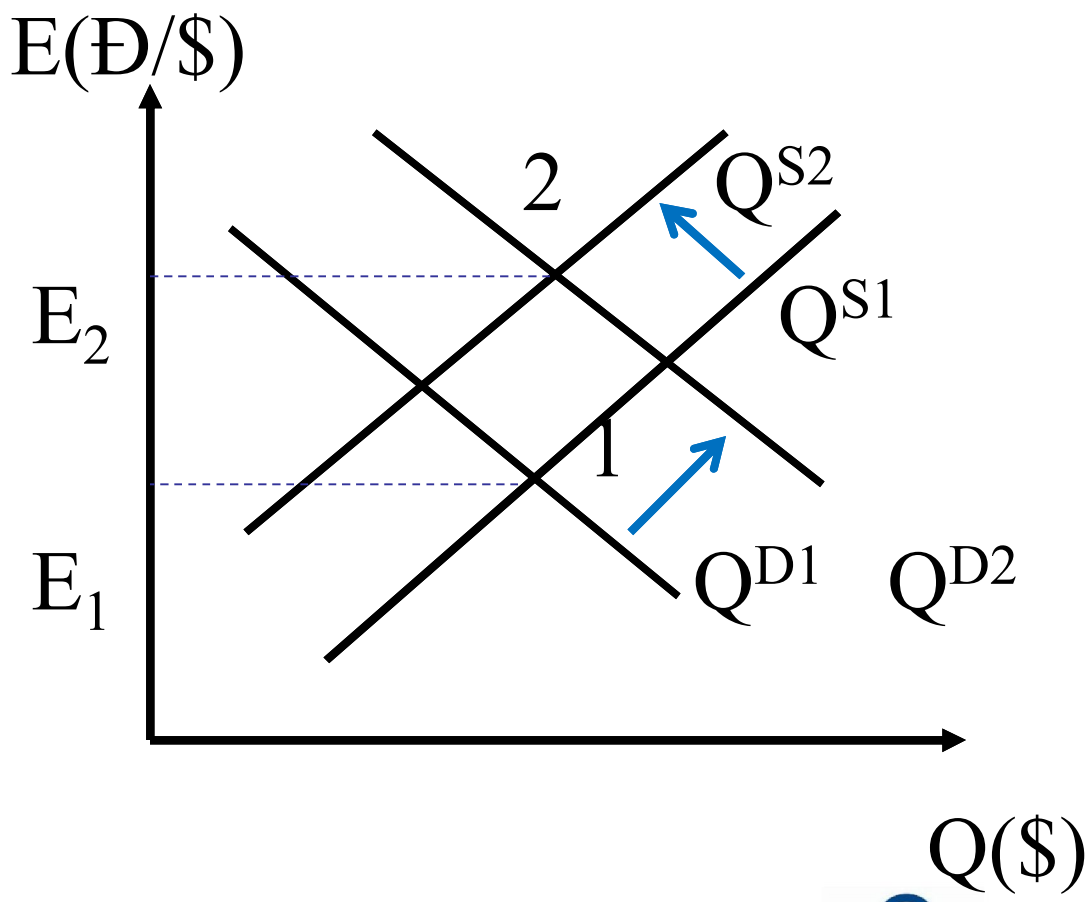

PL tăng → Cung giảm, dịch trái → cầu tăng, dịch phải

THỊ TRƯỜNG NGOẠI HỐI & TỶ GIÁ HỐI ĐOÁI

PL TĂNG

2. Tác động

PL tăng → chi phí sản xuất tăng, giá tăng → giảm khả năng cạnh tranh hàng hoá - dịch vụ trong nước → hạn chế xuất khẩu, Q^S giảm, dịch trái & khuyến khích nhập khẩu, Q^D tăng, dịch phải

→ E^*_{LR} tăng, giá đồng nội tệ (Đ) giảm

THUẾ QUAN & QUOTA TĂNG

1. Đồ thị

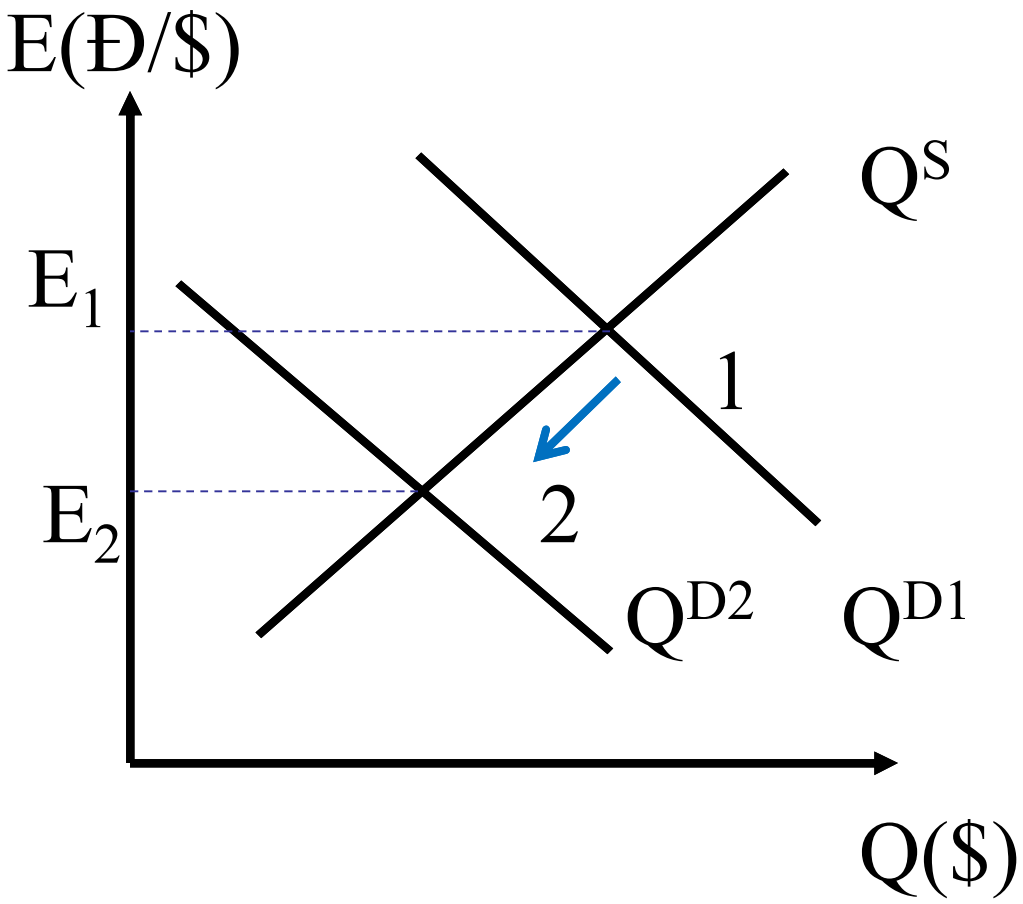

THỊ TRƯỜNG NGOẠI HỐI & TỶ GIÁ HỐI ĐOÁI

THUẾ QUAN & QUOTA TĂNG

2. Tác động

- Chính sách Thuế quan & Quota hạn chế nhập khẩu → Giảm nhu cầu ngoại tệ → Q^D giảm, dịch trái, kéo E^* giảm & đồng nội tệ (Đ) tăng giá

→ E^*_{LR} giảm, giá đồng nội tệ (Đ) tăng

THÍCH HÀNG NỘI HƠN HÀNG NGOẠI

1. Đồ thị

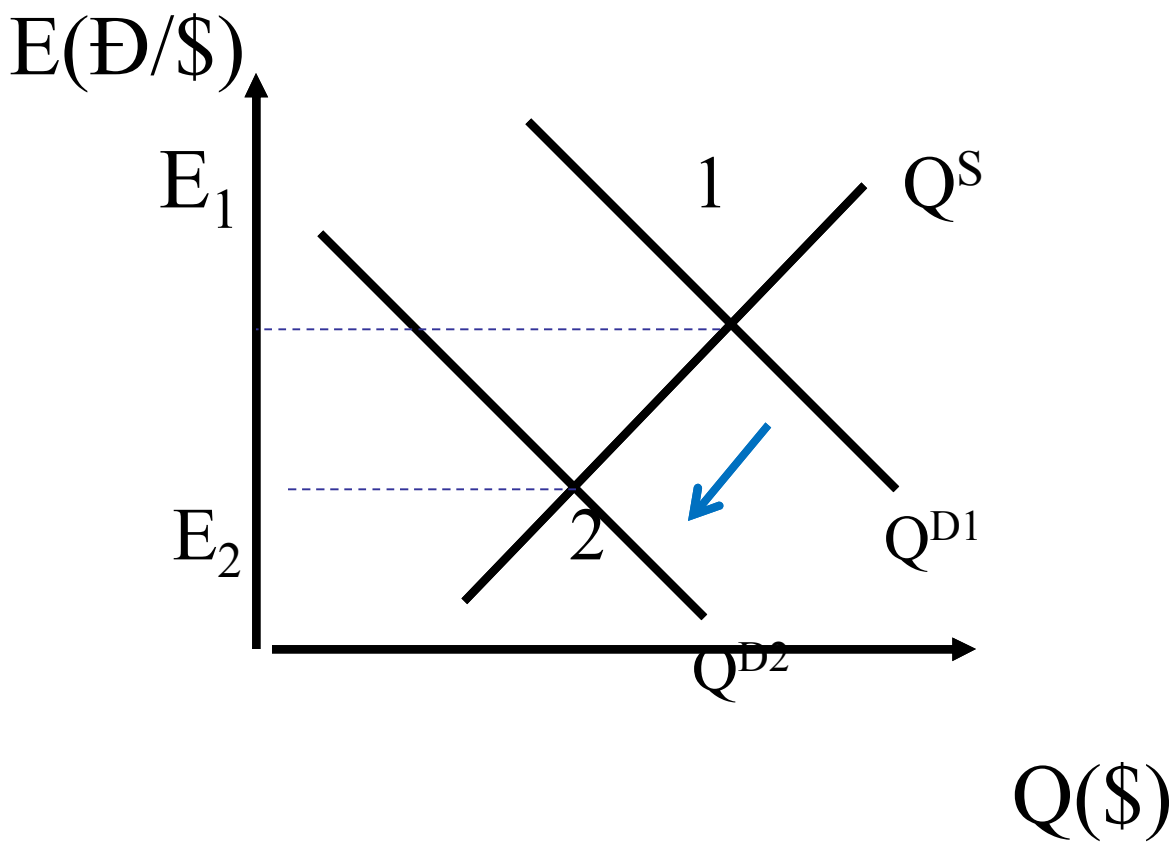

THỊ TRƯỜNG NGOẠI HỐI & TỶ GIÁ HỐI ĐOÁI

THÍCH HÀNG NỘI HƠN HÀNG NGOẠI

2. Tác động

Thích hàng nội hơn hàng ngoại → cầu hàng ngoại giảm → Q^D giảm, dịch trái

→ E^*_{LR} giảm, giá đồng nội tệ (Đ) tăng

THÍCH HÀNG NGOẠI HƠN HÀNG NỘI

1. Đồ thị

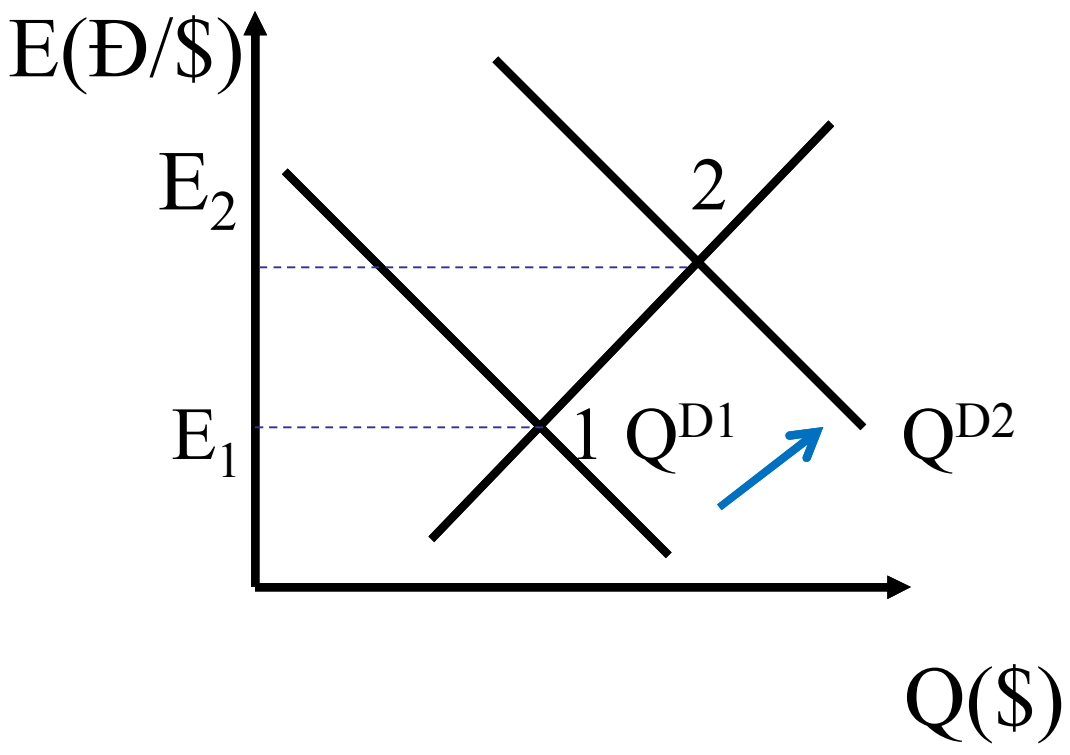

THỊ TRƯỜNG NGOẠI HỐI & TỶ GIÁ HỐI ĐOÁI

THÍCH HÀNG NGOẠI HƠN HÀNG NỘI

1. <u>Tác động</u>

Thích hàng ngoại hơn hàng nội → cầu hàng ngoại tăng → Q^D tăng, dịch phải

→ E^*_{LR} tăng, giá đồng nội tệ (Đ) giảm

NĂNG SUẤT LAO ĐỘNG TĂNG

1. Đồ thị

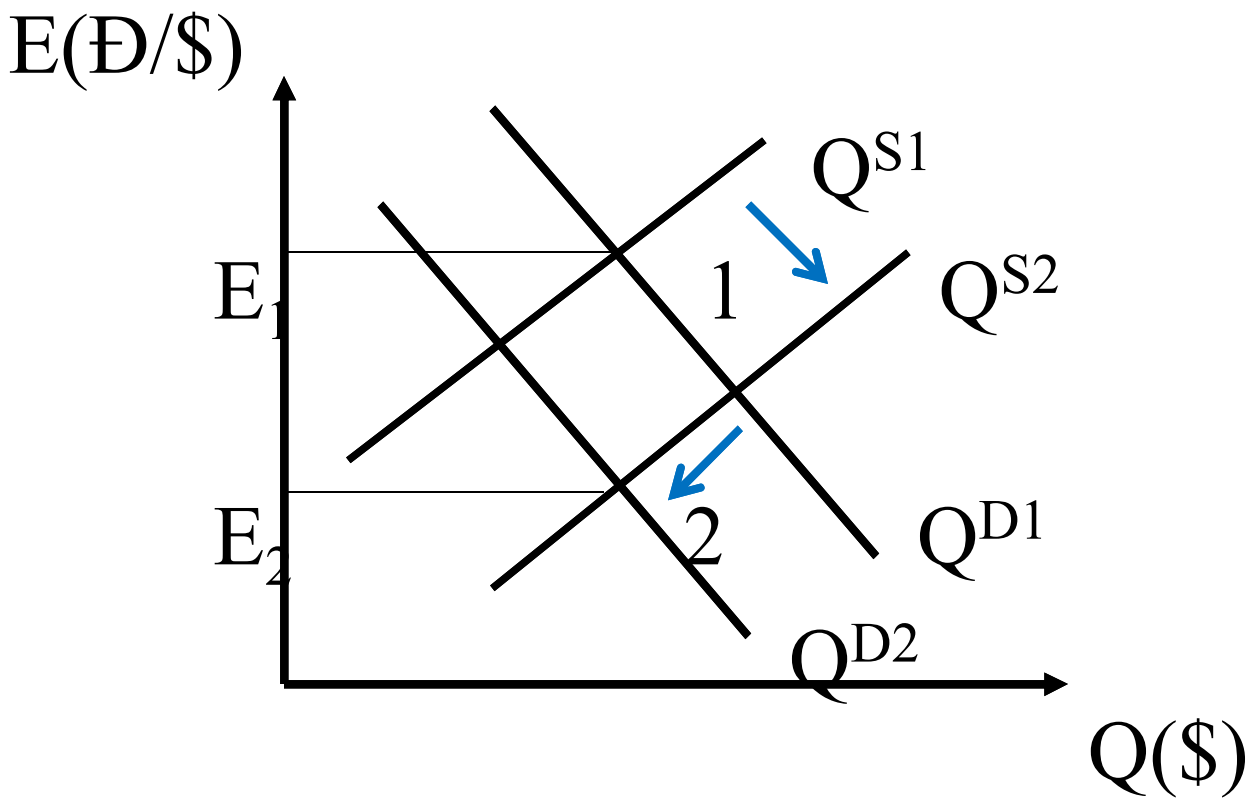

NS tăng → cung tăng, dịch phải→ cầu giảm, dịch trái

THỊ TRƯỜNG NGOẠI HỐI & TỶ GIÁ HỐI ĐOÁI

NĂNG SUẤT LAO ĐỘNG TĂNG

2. Tác động

NSLĐ tăng → chi phí sản xuất giảm, giá giảm → tăng khả năng cạnh tranh của hàng hoá - dịch vụ trong nước → khuyến khích xuất khẩu, Q^S tăng, dịch phải & hạn chế nhập khẩu Q^D giảm, dịch trái (*Ngược với trường hợp PL tăng*)

E^*_{LR} giảm, giá đồng nội tệ (Đ) tăng

CÁC NHÂN TỐ TÁC ĐỘNG TỚI E^*_{LR}

Nhân tố		Biến động	
		E^*_{LR}(Đ/$)	Đồng Nội tệ (Đ)
PL	*tăng*	*tăng*	*giảm giá*
T&Q	*tăng*	*giảm*	*tăng giá*
Cầu NK	*tăng*	*tăng*	*giảm giá*
Cầu XK	*tăng*	*giảm*	*tăng giá*
NSLĐ	*tăng*	*giảm*	*tăng giá*

THỊ TRƯỜNG NGOẠI HỐI & TỶ GIÁ HỐI ĐOÁI

CƠ CHẾ XÁC ĐỊNH TỶ GIÁ NGẮN HẠN

- Tỷ giá là giá tiền gửi ghi bằng nội tệ tính bằng tiền gửi ghi bằng ngoại tệ
- Là giá của tài sản trong nước tính bằng tài sản nước ngoài
- Tiếp cận thị trường tài sản sử dụng lý thuyết lượng cầu tài sản

Các khái niệm

- $RET^{Đ}$ là tỷ suất lợi tức tiền gửi nội tệ
- $RET^{\$}$ là tỷ suất lợi tức tiền gửi ngoại tệ
- $i^{Đ}$ là lãi suất tiền gửi nội tệ & $i^{\$}$ là lãi suất tiền gửi ngoại tệ
- RET(Đ) thể hiện tỷ suất lợi tức của tài sản nội tệ & cả ngoại tệ tính theo nội tệ
- RET($) thể hiện tỷ suất lợi tức của tài sản nội tệ & cả ngoại tệ tính theo ngoại tệ
- E_t là tỷ giá thời điểm t
- E^e_{t+1} là tỷ giá dự tính thời điểm t+1

Lợi tức tiền gửi nội tệ tính ra ngoại tệ RET($)

- $RET = i_c + g \rightarrow RET^{Đ} = i^{Đ} + (E^e_{t+1} - E_t)/E_t$

$\rightarrow$ *$(E^e_{t+1} - E_t)/E_t$ tỷ lệ tăng giá của đồng nội tệ*

- $RET^{\$} = i^{\$}$ (không phụ thuộc tỷ giá E(Đ/$)
- Điều kiện cân bằng $RET^{Đ} = RET^{\$}$

$\rightarrow i^{\$} = i^{Đ} + (E^e_{t+1} - E_t)/E_t \rightarrow i^{Đ} = i^{\$} - (E^e_{t+1} - E_t)/E_t$

→ *Lãi suất tiền gửi bằng VND = lãi suất tiền gửi US$ - tỷ lệ tăng giá của VND*

→ *Lãi suất tiền gửi bằng VND = lãi suất tiền gửi US$ + tỷ lệ tăng giá của US$ (*do tăng giá của VND = giảm giá US$)

Lợi tức tiền gửi ngoại tệ tính ra nội tệ RET(Đ)

- $RET = i_c + g \rightarrow RET^{\$} = i^{\$} + (E^e_{t+1} - E_t)/E_t$

$\rightarrow$ *$(E^e_{t+1} - E_t)/E_t$ tỷ lệ tăng giá của đồng US$*

- $RET^{Đ} = i^{Đ}$ (không phụ thuộc tỷ giá E(Đ/$)
- Điều kiện cân bằng $RET^{Đ} = RET^{\$}$

$\rightarrow i^{Đ} = i^{\$} + (E^e_{t+1} - E_t)/E_t$

→ *Lãi suất tiền gửi bằng VND = lãi suất tiền gửi US$ + tỷ lệ tăng giá của US$*

→ *Lãi suất tiền gửi bằng VND = lãi suất tiền gửi US$ - tỷ lệ tăng giá của VND (*do tăng giá của US$ = giảm giá VND)

Thị trường tài sản & E^*_{SR}

<u>Đồ thị</u>

- $RET^{Đ} = i^{Đ}$ → $RET^{Đ}$//E(Đ/$) không phụ thuộc vào E(Đ/$)
- $RET^{\$} = i^{\$} + (E^e_{t+1} - E_t)/E_t$ (tăng giá ngoại tệ).
- E(Đ/$) và $RET^{\$}$ có quan hệ tỷ lệ nghịch

→ $RET^{Đ}$ cắt $RET^{\$}$ tại A là điểm cân bằng trên thị trường ngoại hối, E* là tỷ giá hối đoái cân bằng do thị trường ngoại hối xác định → CƠ CHẾ TỰ ĐIỀU CHỈNH CỦA THỊ TRƯỜNG NGOẠI HỐI

Thị trường tài sản & E^*_{SR}

Đồ thị (tiếp)

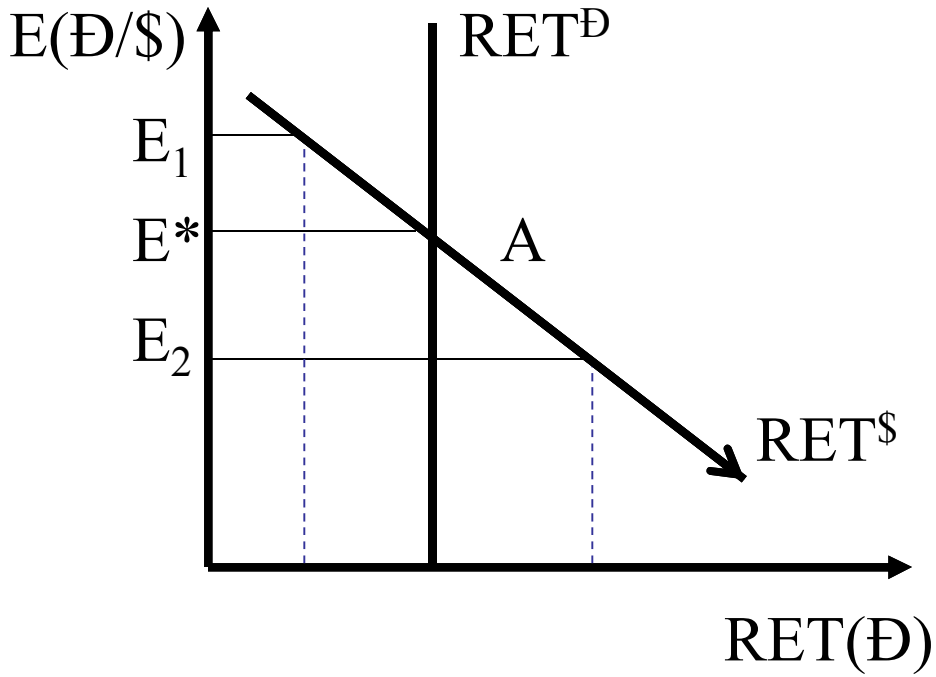

THỊ TRƯỜNG NGOẠI HỐI & TỶ GIÁ HỐI ĐOÁI

NHÂN TỐ THAY ĐỔI TỶ GIÁ NGẮN HẠN

1. Những nhân tố làm dịch chuyển $RET^{Đ}$
   a) Do $i^{Đ}$ thay đổi vì i_r thay đổi
   b) Do $i^{Đ}$ thay đổi vì π^e thay đổi
2. Những nhân tố làm dịch chuyển $RET^{\$}$
   a) Do $i^{\$}$ thay đổi
   b) Do E^e_{t+1} thay đổi

Lãi suất nội tệ ($i^Đ$) tăng do i_r tăng

1. Khi $i^Đ$ tăng do i_r tăng → $RET^Đ$ tăng, dịch phải → E^*_{SR} giảm & Đ tăng giá
2. Đồ thị

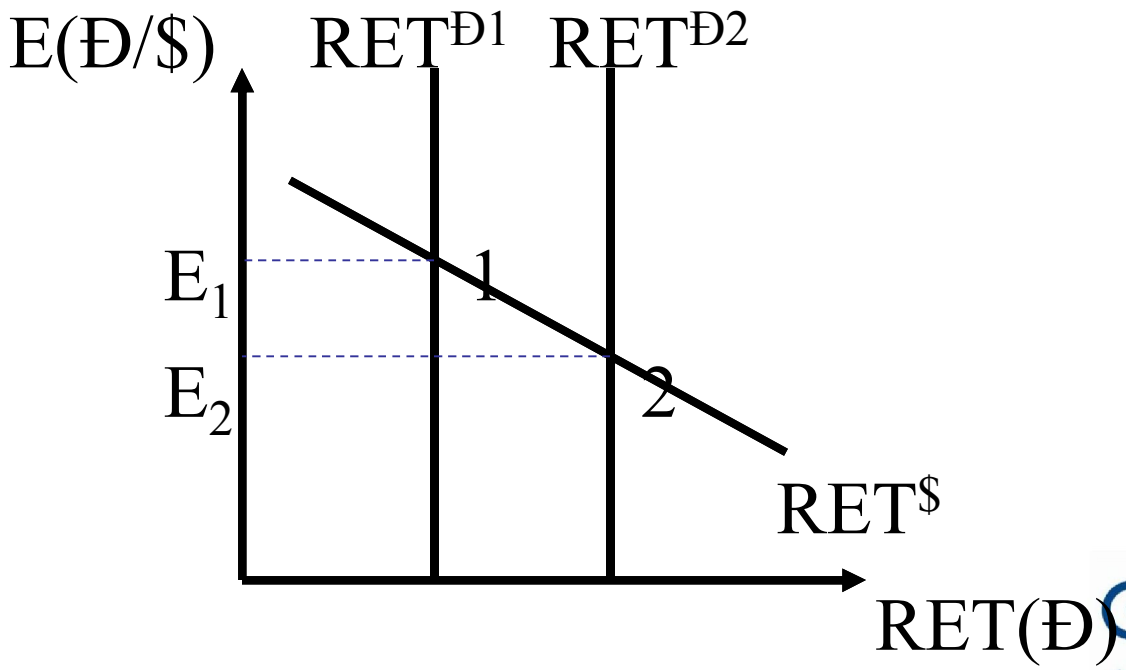

Lãi suất nội tệ ($i^{Đ}$) tăng do π^{e} tăng

1. Khi $i^{Đ}$ tăng do π^{e} tăng → $RET^{Đ}$ tăng, dịch phải nhưng $RET^{\$}$ cũng tăng & dịch phải nhanh hơn → E^{*}_{SR} tăng & Đ giảm giá
2. Đồ thị

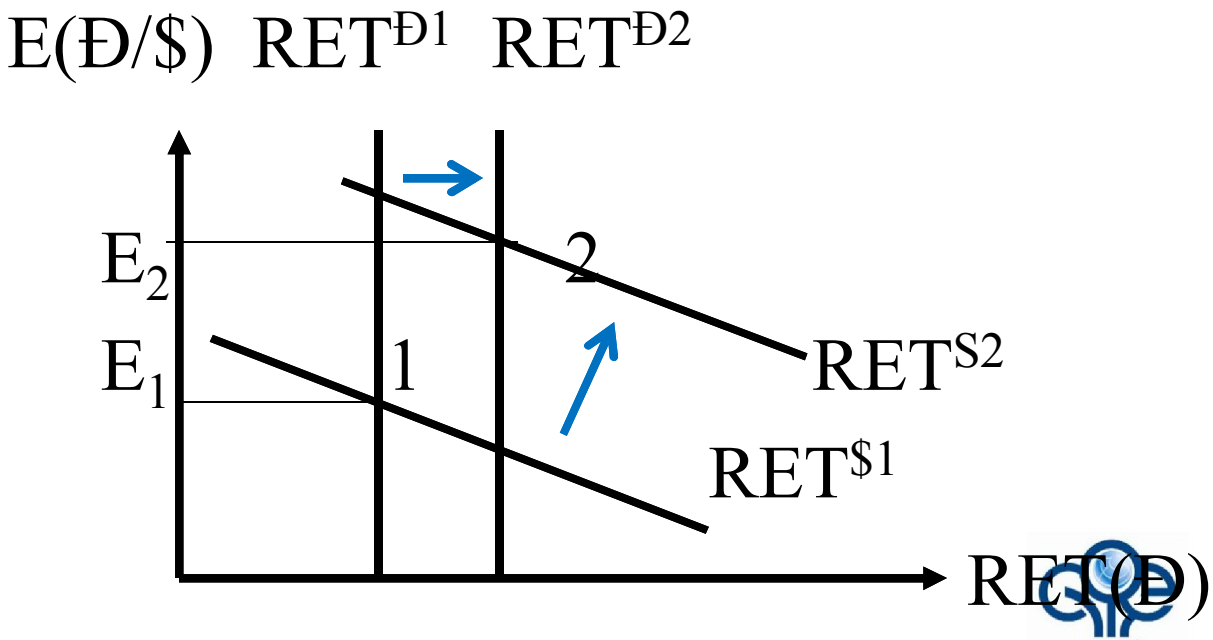

$RET^{\$}$ thay đổi do $i^{\$}$ thay đổi

1. Khi ($i^{\$}$) tăng → $RET^{\$}$ tăng, dịch phải → E^{*}_{SR} tăng & (Đ) giảm giá
2. <u>Đồ thị</u>

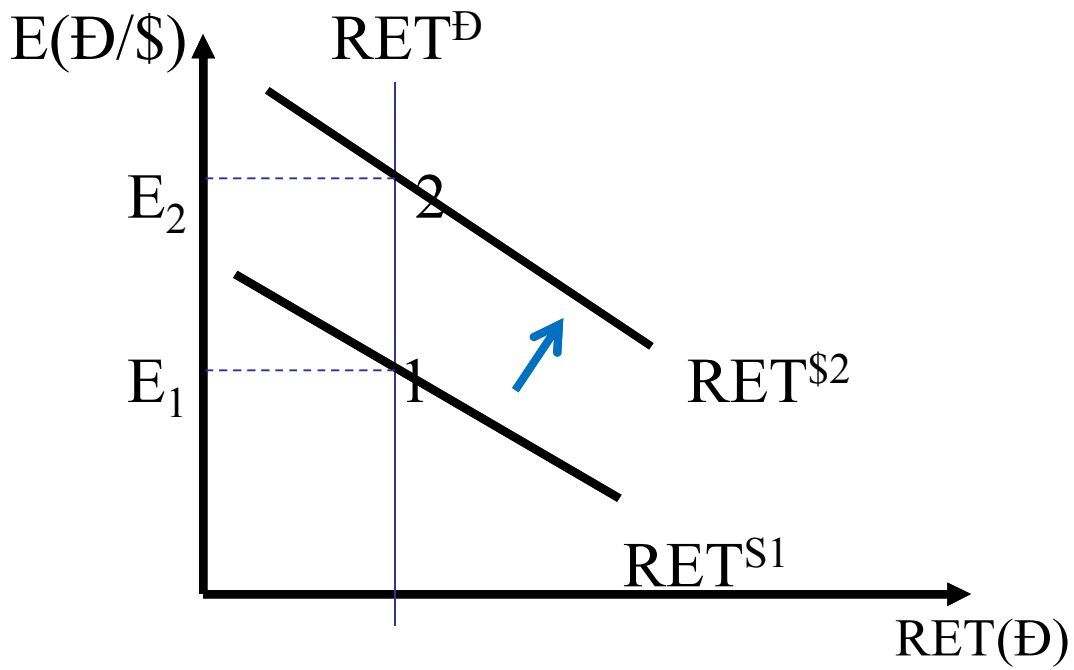

$RET^{\$}$ thay đổi do E^{e}_{t+1} thay đổi

- Vì PL thay đổi
- Vì Thuế quan & Quota thay đổi
- Vì thích hàng nội thay đổi
- Vì thích hàng ngoại thay đổi
- Vì năng suất lao động thay đổi

PL tăng

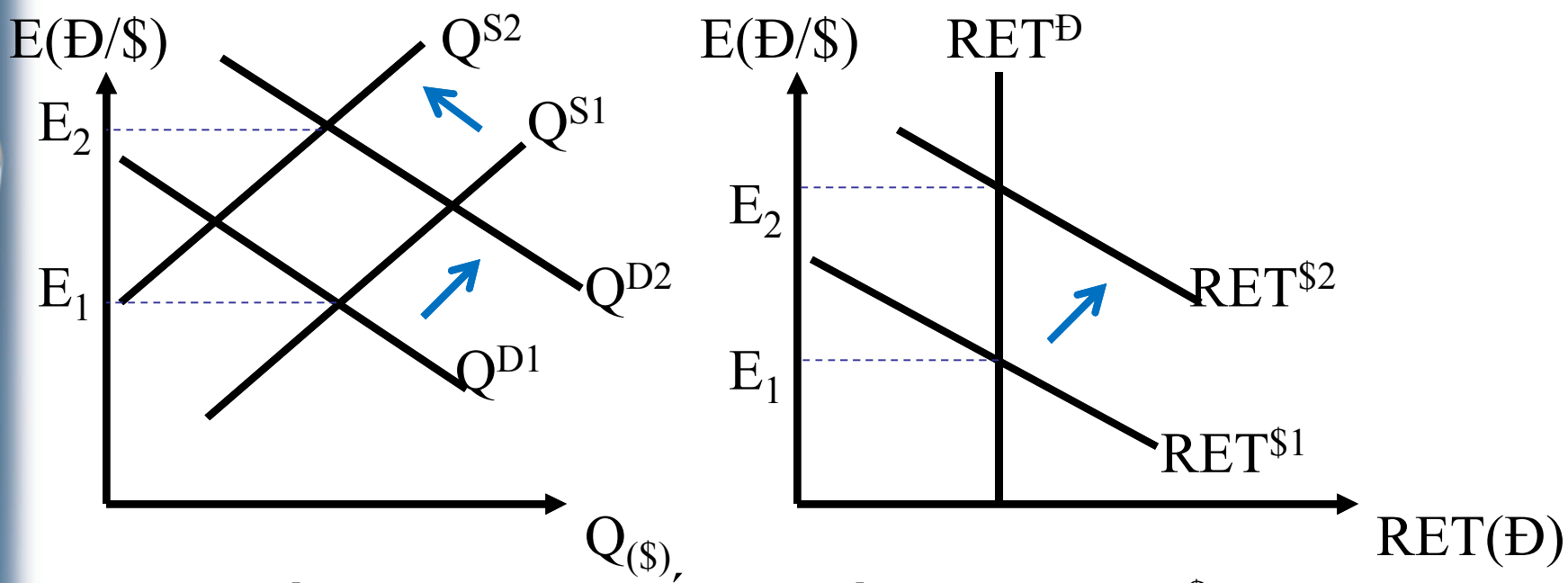

PL tăng → chi phí sản xuất tăng → XK giảm, $Q^{\$}$ giảm, dịch trái; NK tăng, Q^{D} tăng, dịch phải; kéo E^{*}_{LR} tăng & đồng nội tệ (Đ) giảm giá → E^{e}_{t+1} tăng → $(E^{e}_{t+1} - E_t)/E_t$ tăng → $RET^{\$} = i^{\$} + (E^{e}_{t+1} - E_t)/E_t$ tăng, dịch phải, kéo E^{*}_{SR} tăng & đồng nội tệ (Đ) giảm giá.

Thuế quan & Quota tăng

1. Khi Thuế quan & Quota tăng →E^*_{LR} giảm & Đ tăng giá → E^e_{t+1} giảm → $RET^{\$}$ giảm, dịch trái → E^*_{SR} giảm & Đ tăng giá
2. Đồ thị

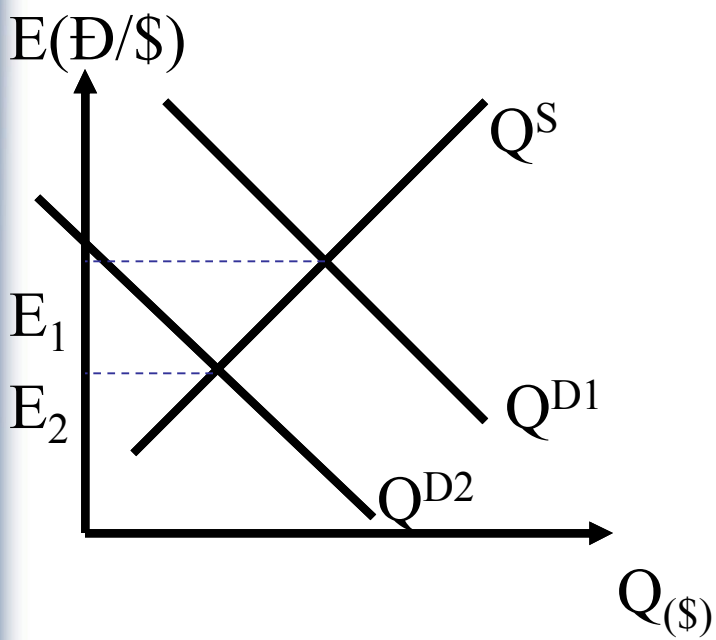

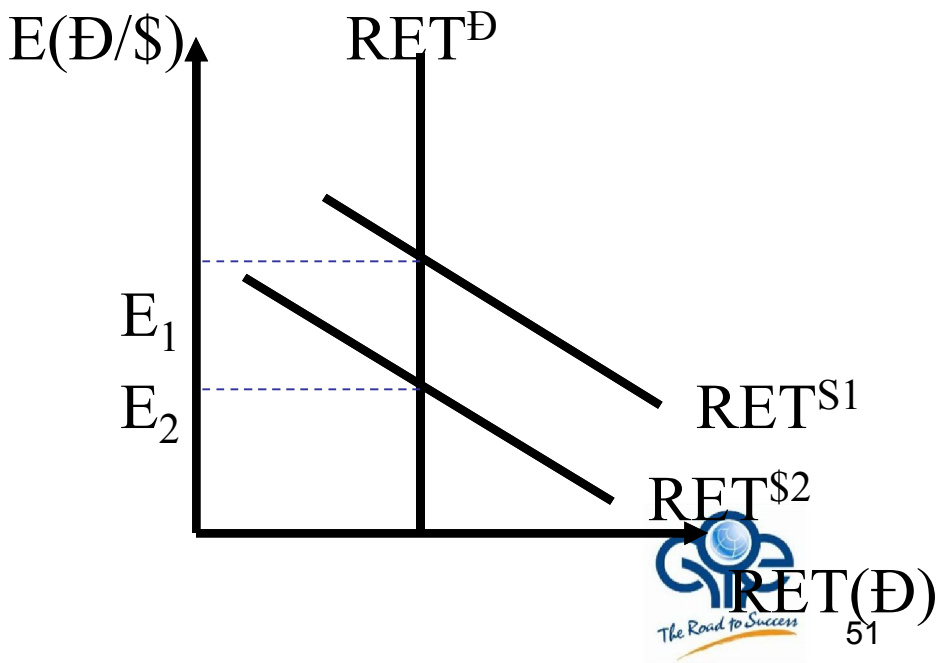

Tăng thích hàng nội hơn hàng ngoại

1. Khi dân cư một nước thích hàng nội hơn hàng ngoại → tác động đến tỷ giá cân bằng ngắn hạn & giá trị đồng nội tệ tương tự như trường hợp Thuế quan & Quota
2. Đồ thị

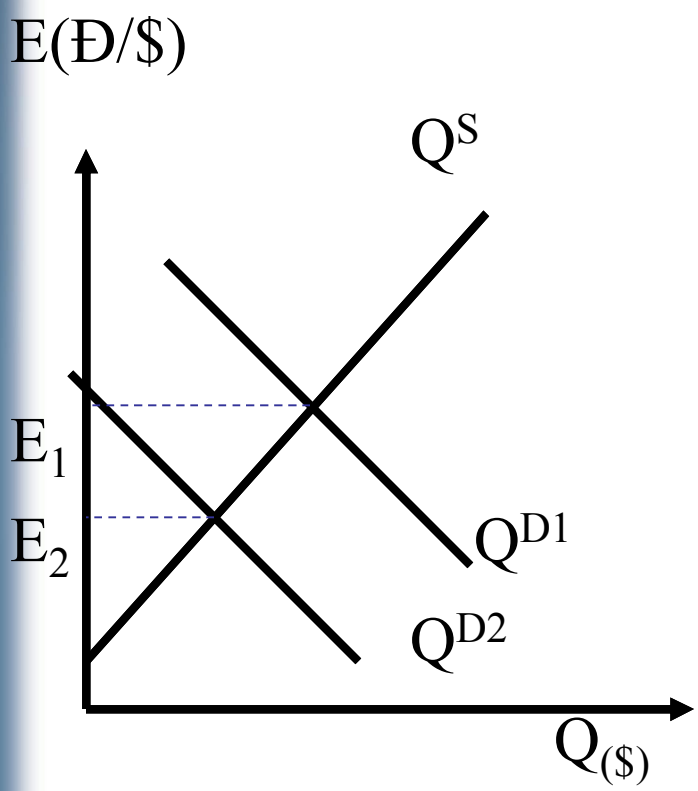

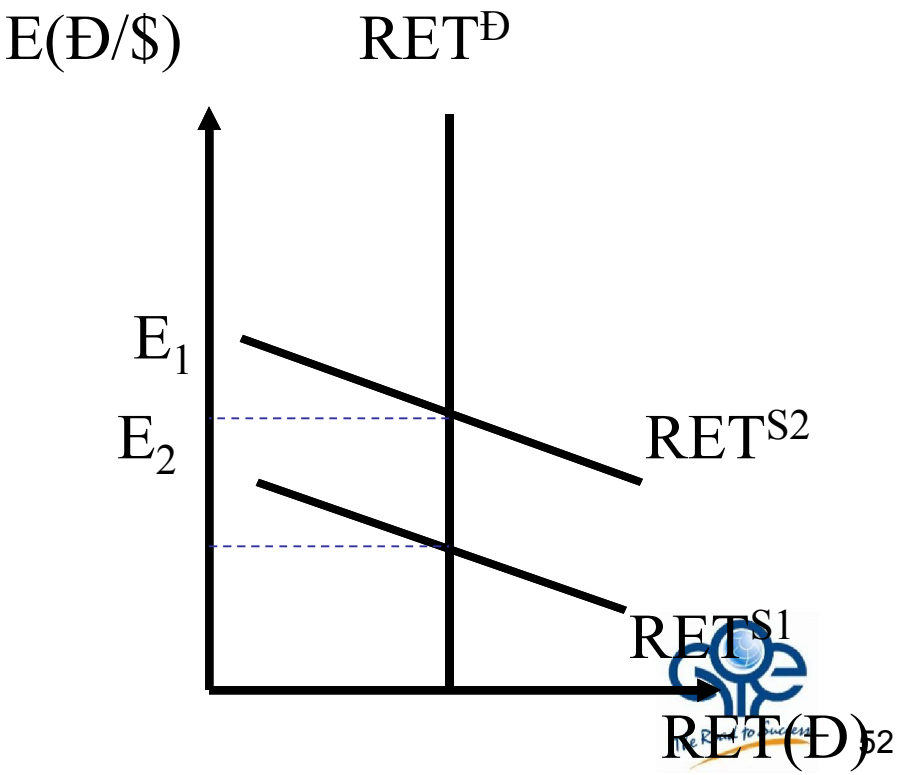

Tăng thích hàng ngoại hơn hàng nội

Khi dân cư một nước thích hàng ngoại hơn hàng nội → tác động đến tỷ giá cân bằng ngắn hạn & giá trị đồng nội tệ theo hướng ngược lại với trường hợp tác động của thuế quan & Quota và tác động thích hàng nội hơn hàng ngoại

Năng suất lao động tăng

Tác động của trường hợp năng suất lao động tăng lên ngược lại với trường hợp tác động của PL

Một số điểm chú ý

- E^*_{LR} & E^*_{SR} thay đổi cùng chiều. Nếu E^e_{t+1} được dự tính tăng sẽ tác động để E^*_{SR} tăng & ngược lại
- Mức độ thay đổi của E^*_{SR} thường mạnh hơn so với E^*_{LR}
- E^*_{SR} thay đổi liên tục. Còn E^*_{LR} thay đổi ổn định (chậm) hơn

Tổng hợp các nhân tố tác động tới E^*_{SR}

Nhân tố		Biến động	
Loại	*Hướng*	E^*_{SR}(Đ/$)	*Đồng Nội tệ* (Đ)
PL	*tăng*	*tăng*	*giảm giá*
T&Q	*tăng*	*giảm*	*tăng giá*
Cầu NK	*tăng*	*tăng*	*giảm giá*
Cầu XK	*tăng*	*giảm*	*tăng giá*
NSLĐ	*tăng*	*giảm*	*tăng giá*
$i^{Đ}$ *tăng do* i_r	*tăng*	*giảm*	*tăng giá*
$i^{Đ}$ *tăng do* π^e	*tăng*	*tăng*	*giảm giá*
$i^{\$}$	*tăng*	*tăng*	*giảm giá*